

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP PHÚ SĨ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP PHÚ SĨ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU SI INDUSTRIAL SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHU SI CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2400974674

3. Ngày thành lập: 28/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 41, Tổ dân phố Ngô Xá, Thị Trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0915996359; 0398228669

Fax:

Email: phusi.coltd1@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
8.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

21.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
22.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
23.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
24.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
25.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
26.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
27.	Dịch vụ đóng gói	8292
28.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
29.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
30.	Hoạt động thể thao khác	9319
31.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
32.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
33.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
35.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế	6920
36.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
37.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
39.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
40.	Quảng cáo	7310
41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
42.	Cho thuê xe có động cơ	7710
43.	Bán buôn tổng hợp	4690
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
45.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
46.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
47.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
48.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
49.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
50.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
51.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
52.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
53.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
54.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
55.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
56.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
57.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080

58.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
59.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
60.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
61.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
62.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
63.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
64.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
65.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
66.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
67.	Sản xuất sẫm, lớp cao su; đắp và tái chế lớp cao su	2211
68.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
69.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
70.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
71.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
72.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
73.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
74.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
75.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
76.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
77.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
78.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
79.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
80.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
81.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
82.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
83.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
84.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
85.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
86.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
87.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
88.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
89.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
90.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
91.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

92.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
93.	Bốc xếp hàng hóa	5224
94.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
95.	Chuyến phát	5320
96.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
97.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
98.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
99.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
100.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
101.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
102.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
103.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
104.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
105.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
106.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
107.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
108.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
109.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
110.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
111.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
112.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
113.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
114.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
115.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
116.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
117.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
118.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320(Chính)
119.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
120.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
121.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
122.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
123.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
124.	Tái chế phế liệu	3830
125.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900

126.	Xây dựng nhà để ở	4101
127.	Xây dựng nhà không để ở	4102
128.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
129.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
130.	Xây dựng công trình điện	4221
131.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
132.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
133.	Xây dựng công trình thủy	4291
134.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
135.	Phá dỡ	4311
136.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
137.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: DƯƠNG VĂN THÀNH

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 20/11/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024089011482

Ngày cấp: 11/10/2022

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: Số 41, Tổ dân phố Ngô Xá,, Thị Trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên,
Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 41, Tổ dân phố Ngô Xá,, Thị Trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên,
Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: DƯƠNG VĂN THÀNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 20/11/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024089011482

Ngày cấp: 11/10/2022

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: Số 41, Tổ dân phố Ngô Xá,, Thị Trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên,
Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 41, Tổ dân phố Ngô Xá,, Thị Trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên,
Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang